

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 15/2023/HC-ST

Ngày: 13-4-2023

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính trong
lĩnh vực đất đai.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga

2. Ông Nguyễn Chí Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Tống Thanh Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thanh Loan – Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 29/2022/TLST-HC ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HC ngày 25 tháng 11 năm 2022, của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Cao M, sinh năm: 1954.

Địa chỉ: Thôn HT, xã NH, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Bích C, sinh năm: 1988; địa chỉ: 112 Đinh Tiên Hoàng, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi. (Theo văn bản ủy quyền lập ngày 20/3/2023). Có mặt.

2. *Người bị kiện:*

2.1 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung C – Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi. (Theo văn bản ủy quyền số 122/QĐ-

VPĐKĐ ngày 31/5/2022). Có mặt.

Địa chỉ trụ sở: 508 Nguyễn Văn Linh, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

2.2 Ủy ban nhân dân huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch UBND huyện TN. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ trụ sở: Thị trấn LH, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện TN: Ông Tân Văn D – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và môi trường huyện TN; địa chỉ: Thị trấn LH, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Ủy ban nhân dân thành phố QNg.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch UBND thành phố QNg.

Địa chỉ: 48 Hùng Vương, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh K – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố QNg. (Theo văn bản ủy quyền số 7498/QĐ-UBND ngày 09/12/2022). Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 402 Nguyễn Nghiêm, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

3.2 Ủy ban nhân dân xã NH.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch UBND xã NH.

Địa chỉ trụ sở: Xã NH, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt lần thứ tư không có lý do.

3.3 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – Chi nhánh thành phố QNg.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn B – Phó Giám đốc Phụ trách Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – Chi nhánh thành phố QNg. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ trụ sở: 135 Trương Quang Trọng, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi;

3.4 Ông Phan Thanh T, sinh năm: 1985.

Địa chỉ liên hệ: Thôn HT, xã NH, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

3.5 Bà Ngô Thị Tuyết Đ, sinh năm: 1956 (mất).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Ngô Thị Tuyết Đ:

+ Bà Phan Thị Thanh T, sinh năm: 1979;

+ Bà Phan Thị Thanh T1, sinh năm: 1991;

Cùng địa chỉ: 117/80 Chung cư Lê Thành, phường TT, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Phan Thị Thanh T2, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: 144/8K đường Song Hành, tổ 16, Tân Thới 2, Tân Hiệp, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Phan Thị Thanh T, bà Phan Thị Thanh T1, bà Phan Thị Thanh T2 vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2022, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 18/4/2022 của ông Cao M; trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của ông Cao M trình bày:***

Từ năm 1990, gia đình ông Cao M có khai hoang được 01 thửa đất để sản xuất nông nghiệp nhằm kiếm sống qua ngày. Gia đình ông Cao M sử dụng thửa đất này ổn định, không tranh chấp với ai từ đó cho đến nay.

Đầu năm 2019, ông Cao M thực hiện thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với thửa đất nói trên (nay là thửa đất số **1260**, tờ bản đồ số **5**, diện tích **589,6m²**) tọa lạc tại Thôn HT, xã NH, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi thì mới biết thửa đất gia đình ông Cao M đang canh tác, quản lý, sử dụng đã bị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Ngô Thị Tuyết Đ vào năm 2011 (cấp theo bản đồ Vlap) và đã làm thủ tục thừa kế sang tên cho ông Phan Thanh T (con bà Đ) vào năm 2017.

Điều này đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Cao M, bởi thực tế là gia đình ông M khai hoang sử dụng ổn định từ những năm 1990 cho đến nay. Quá trình quản lý sử dụng thửa đất nêu trên được UBND xã NH kết luận tại buổi làm việc ngày 19/02/2020: “...Dự án Vlap cấp nhằm GCNQSDĐ cho bà Ngô Thị Tuyết Đ. Thực tế ông Cao M trực tiếp sản xuất ổn định không tranh chấp với ai cho đến nay ...”. Còn gia đình bà Ngô Thị Tuyết Đ, ông Phan Thanh T hoàn toàn không sử dụng thửa đất này được xác minh trong kết quả xác minh tại Báo cáo số 65/BC-CNTPQN ngày 21/5/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – Chi nhánh thành phố QNg: “Thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 5, bản đồ năm 2011 cấp là không đúng vị trí chủ hộ đang sử dụng”. Vị trí thửa đất mà gia đình ông T đang canh tác ở cách xa thửa đất của gia đình ông M.

Sự việc của gia đình ông M chỉ có bấy nhiêu và có kết luận của UBND xã NH rất rõ ràng: “Thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 5, ... ông Cao M trực tiếp sản xuất ổn định cho đến nay không ai tranh chấp mà dự án Vlap cấp nhằm cho bà Ngô Thị Tuyết Đ. Đề nghị bà Đ trả lại GCN quyền sử dụng đất cho ông Cao M để UBND xã làm các thủ tục theo quy định”. Thế nhưng, phía ông Phan Thanh T hoàn toàn phớt lờ, tiếp đến các cơ quan có thẩm quyền không giải quyết triệt để vấn đề khi biết cấp nhằm Giấy chứng nhận cho cá nhân khác và không có hành động kiên quyết, quyết liệt nhằm thu hồi Giấy chứng nhận đó để rồi dẫn đến gia đình ông M đang là người sử dụng đất trực tiếp lại không được cấp Giấy

chứng nhận QSD đất. Thực tế, trên thửa đất này, gia đình ông M đang trồng cỏ voi.

Sau rất nhiều lần đến từng cơ quan có thẩm quyền mà vẫn không kết quả. Do vậy, ông M khởi kiện đến Tòa án đảm bảo quyền lợi cho mình, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tuyên xử:

- Hủy Thông báo số 2219/TB-CNTPQN do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh - chi nhánh thành phố QNg ngày 21/7/2021 về việc trả hồ sơ không giải quyết đối với hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của ông Cao M tại địa chỉ xã NH, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục thụ lý, giải quyết hồ sơ đăng ký cấp GCN quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 5, diện tích 589,6m² cho ông Cao M.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 05467 thuộc thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 5 được UBND huyện TN cấp cho bà Ngô Thị Tuyết Đ ngày 23/12/2011, chỉnh lý biến động trang 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Thanh T ngày 17/01/2017.

Tuy nhiên, sau khi xem xét lại toàn bộ vụ việc của người khởi kiện, tại phiên tòa, người khởi kiện thống nhất đề cho người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện về việc:

- Hủy Thông báo số 2219/TB-CNTPQN do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh - chi nhánh thành phố QNg ngày 21/7/2021 về việc trả hồ sơ không giải quyết đối với hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của ông Cao M tại địa chỉ xã NH, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục thụ lý, giải quyết hồ sơ đăng ký cấp GCN quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 5, diện tích 589,6m² cho ông Cao M.

****Tại Văn bản số 896/VPĐKĐ-ĐKCGCN ngày 07/7/2022 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi trình bày:***

Ngày 19/3/2020, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, Chi nhánh thành phố QNg tiếp nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu của ông Cao M đối với thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 5, đo vẽ năm 2011, diện tích 589,6m², (BHK) xã NH, thành phố QNg.

Qua kiểm tra và sao lục hồ sơ thì thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 5, đo vẽ năm 2011, diện tích 589,6m² (BHK), UBND huyện TN đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho hộ bà Ngô Thị Tuyết Đ số phát hành BI 026678, số vào sổ CH 05467 ngày 23/12/2011 (nay là thành phố QNg), tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 26/12/2016, hộ bà Ngô Thị Tuyết Đ lập văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế để lại cho ông Phan Thanh T được Văn phòng công chứng Thủy Tùng chứng thực theo hợp đồng số 7205, quyển số 18 TP/CC-SCC/HĐGD và được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh

thành phố QNg xác nhận trang 3 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17/01/2017.

Do đó, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, Chi nhánh thành phố QNg ban hành Thông báo số 2219/TB-CNTPQN ngày 21/7/2021 về việc trả hồ sơ không giải quyết là đảm bảo đúng quy định.

****Tại Văn bản số 3153/UBND ngày 09/12/2022, Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện TN trình bày:***

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố QNg cung cấp tại Công văn số 2077/CNTPQN ngày 22/11/2022, UBND huyện TN có ý kiến như sau:

Ngày 26/12/2007, hộ bà Ngô Thị Tuyết Đ được UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1147, tờ bản đồ số 3 (bản đồ 1993), diện tích 420m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác. Ngày 24/10/2010, bà Ngô Thị Tuyết Đ có đơn xin cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất trên thành thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 5 (bản đồ VLAP đo vẽ năm 2010, diện tích 589,6m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác, giấy chứng nhận QSD đất cấp cho hộ bà Ngô Thị Tuyết Đ ngày 23/12/2011.

Qua kiểm tra, rà soát hồ sơ, vị trí thửa đất số 1147, tờ bản đồ số 3 (bản đồ 1993), theo bản đồ VLAP là thửa đất ở vị trí khác chứ không phải vị trí thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 5. Vị trí thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 5 (bản đồ VLAP đo vẽ năm 2010), theo bản đồ 1993 là thửa đất số 1447, tờ bản đồ số 3 (bản đồ 1993), diện tích 610m².

Như vậy, UBND xã NH lập hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2011 cho hộ bà Ngô Thị Tuyết Đ từ thửa đất số 1147, tờ bản đồ số 3 (bản đồ 1993) thành thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 5 (bản đồ VLAP đo vẽ năm 2010) là không đúng vị trí thửa đất. Việc người khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Ngô Thị Tuyết Đ ngày 23/12/2011, kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

****Tại Văn bản số 1062/CNTPQN ngày 28/6/2022, số 2075/CNTPQN ngày 22/11/2022, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, Chi nhánh thành phố QNg trình bày:***

Qua kiểm tra hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Cao M, xã NH hiện đang lưu tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi- Chi nhánh thành phố QNg, cụ thể như sau: Ngày 19/3/2020, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi tiếp nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu của ông Cao M, địa chỉ: Xã NH, thành phố QNg.

Qua thẩm tra, xác minh hồ sơ nêu trên, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố QNg nhận thấy không đủ điều kiện để được giải quyết theo quy định của pháp luật. Lý do: Thửa đất ông Cao M đề nghị cấp GCNQSDĐ thuộc thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 05, đo vẽ năm 2011, diện tích

589,6m². Qua kiểm tra và sao lục hồ sơ thì ngày 23/12/2011, hộ bà Ngô Thị Tuyết Đ được UBND huyện TN cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành BI 026678, số vào sổ CH 05467 thuộc thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 05, đo vẽ năm 2011, diện tích 589,6m² (BHK), xã NH, huyện TN (nay là thành phố QNg), tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 26/12/2016, hộ bà Ngô Thị Tuyết Đ lập Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế để lại cho ông Phan Thanh T được Văn phòng công chứng Thuỷ Tùng chứng thực theo hợp đồng số 7205, quyền số 18 TP/CC-SCC/HĐGD và được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố QNg chỉnh lý trên trang ba giấy chứng nhận QSD đất ngày 17/01/2017.

Căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì hồ sơ của ông M không đủ điều kiện để Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố QNg xác lập hồ sơ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND thành phố QNg xem xét cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông theo quy định của pháp luật.

Do đó, ngày 21/7/2021, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố QNg có Thông báo số 2219/TB-CNTPQN về việc trả hồ sơ không giải quyết của ông Cao M, địa chỉ thửa đất: Xã NH, thành phố QNg là đảm bảo đúng quy định.

Căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 2, khoản 3 điều 106 Luật đất đai năm 2013, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố QNg kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xem xét giải quyết theo quy định.

Mặt khác, đối với việc cấp GCNQSD đất thửa đất số 1147, tờ bản đồ số 03, diện tích 420m², xã NH do UBND huyện TN cấp ngày 26/7/2007 đối với hộ bà Ngô Thị Tuyết Đ. Qua kiểm tra hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất của hộ bà Ngô Thị Tuyết Đ, xã NH hiện đang lưu tại Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố, cụ thể như sau:

Ngày 26/12/2007, hộ bà Ngô Thị Tuyết Đ được UBND huyện TN cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành AL 439618, số vào sổ H 00654, thửa đất số 1147, tờ bản đồ số 03, diện tích 420m² loại đất BHK, xã NH, huyện TN (nay là thành phố QNg), tỉnh Quảng Ngãi. (Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ cấp giấy chứng nhận năm 2007 thì không có hồ sơ lưu trữ tại Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố QNg nên không có cơ sở để cung cấp cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi theo quy định).

Ngày 24/10/2010, bà Ngô Thị Tuyết Đ có đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận QSD thửa đất số 1147, tờ bản đồ số 03 và được UBND huyện TN cấp giấy chứng nhận QSD đất cho hộ bà Ngô Thị Tuyết Đ, số phát hành BI 026678, số vào sổ CH 05467, cấp ngày 23/12/2011, thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 05, diện tích 589,6m² BHK, xã NH, huyện TN (nay là thành phố QNg), tỉnh Quảng Ngãi.

****Tại Văn bản số 123/UBND ngày 22/6/2022, số 268/UBND ngày 08/11/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã NH trình bày:***

Thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 5, diện tích 589,6m², loại đất HNK (bản đồ đo vẽ năm 2011). Nguyên là thửa đất số 1447, tờ bản đồ số 3, diện tích 610m², loại đất M (bản đồ đo vẽ năm 1993). Do ông Cao M sử dụng từ năm 1990 đến nay, nhưng chưa đăng ký cấp GCNQSD đất.

Năm 2011, bà Ngô Thị Tuyết Đ đã kê khai cấp GCNQSDĐ lần đầu đối với thửa đất nêu trên theo dự án VLAP và đã được UBND huyện cấp GCNQSD đất cho bà Đông vào ngày 23/12/2011.

Đối với thửa đất 1147, tờ bản đồ số 3, diện tích 420m² (bản đồ đo vẽ năm 1993) do ông Phan Thanh Xuân (chồng bà Ngô Thị Tuyết Đ) đăng ký và được UBND huyện cấp GCNQSD đất cho bà Ngô Thị Tuyết Đ. Nay là thửa đất số 1425, tờ bản đồ số 6, diện tích 395,6m² (bản đồ đo vẽ năm 2011-VLAP).

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Thanh T trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa trình bày:***

Thửa đất 1260 mặc dù UBND huyện TN cấp cho hộ mẹ ông là bà Ngô Thị Tuyết Đ nhưng ngày 26/12/2016 mẹ và các chị em trong gia đình ông đã tặng cho ông bằng văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và ngày 17/01/2017, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – chi nhánh thành phố QNg đã đăng ký chỉnh lý biên động sang trang 3 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 05467 thuộc thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 5. Do đó, thửa đất này hiện nay là thuộc quyền sở hữu của ông.

Hiện nay mẹ ông đã mất vào năm 2015 (trích lục khai tử số 879/TLKT-BS ngày 08/11/2016), cha ông mất năm 2005, thửa đất 1260 mà ông Cao M khởi kiện Nhà nước đã cấp cho mẹ ông, trước đây gia đình ông đã sử dụng thửa đất này, sau đó do nhu cầu công việc nên đã để lại cho ông Cao M canh tác. Trước thời gian năm 2011, mẹ ông có đăng ký kê khai hay không thì ông không biết vì lúc đó ông còn học tại thành phố Hồ Chí Minh, sau khi ông về địa phương thì được các chị lập văn bản thỏa thuận chia di sản thừa kế để lại cho ông nhưng thực tế ông chỉ quản lý trên giấy tờ, ông cũng không sử dụng, vị trí thửa đất ông cũng không rõ. Hiện nay ông biết là ông M đang canh tác trên đất nhưng ông nghe người khác nói đất này của mẹ ông không phải của ông M, còn tài liệu chứng minh thì ông không có.

Ông Cao M khởi kiện hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 05467 thuộc thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 5 đã chỉnh lý sang trang 3 cho ông thì ông đề nghị Tòa án xem xét căn cứ quy định của pháp luật mà giải quyết.

****Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa:***

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng Hành chính từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm. Đối với người tham gia tố tụng: Người khởi kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định Luật Tố

tụng Hành chính; người bị kiện vắng mặt các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, đối thoại và tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về việc giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể đối với hai nội dung: Hủy Thông báo số 2219/TB-CNTPQN do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh - chi nhánh thành phố QNg ngày 21/7/2021 về việc trả hồ sơ không giải quyết đối với hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của ông Cao M tại địa chỉ xã NH, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi. Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục thụ lý, giải quyết hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 5, diện tích 589,6m² cho ông Cao M. Xét thấy, việc rút yêu cầu này là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 173 đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện đối với 02 nội dung rút yêu cầu này của ông Cao M. Vì người khởi kiện rút yêu cầu giải quyết đối với 02 nội dung trên đã làm thay đổi địa vị tố tụng của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi từ tư cách tham gia tố tụng là người bị kiện thành người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 174 Luật Tố tụng hành chính.

Đối với yêu cầu của người khởi kiện: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 05467 thuộc thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 5 được UBND huyện TN cấp cho bà Ngô Thị Tuyết Đ ngày 23/12/2011, chỉnh lý biến động trang 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Thanh T ngày 17/01/2017. Căn cứ vào tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông Cao M.

Về án phí tuyên theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của người bị kiện UBND huyện TN, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND thành phố QNg, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – chi nhánh thành phố QNg, bà Phan Thị Thanh T, bà Phan Thị Thanh T1, bà Phan Thị Thanh T2, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND huyện TN đều vắng mặt nhưng có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; UBND xã NH vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 157, Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về đối tượng, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện:

Ngày 19/02/2020, ngày 18/3/2020, UBND xã NH tổ chức giải quyết đơn yêu cầu đề ngày 28/11/2019 của ông Cao M có nội dung: Thừa đất ông đang sản xuất nhưng dự án Vlap cấp nhằm cho bà Ngô Thị Tuyết Đ, được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – chi nhánh thành phố QNg chỉnh lý biến động cho ông Phan Thanh T tại trang 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tuy nhiên do ông Phan Thanh T không hợp tác nên UBND xã NH không tổ chức giải quyết được. Ngày 19/3/2020, ông Cao M nộp hồ sơ đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu tại Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 21/5/2020, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – chi nhánh thành phố QNg ban hành Báo cáo số 65/BC-CNTPQN gửi UBND thành phố QNg kiến nghị, đề xuất thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BI 026678, số vào sổ CH 05467 do UBND huyện TN cấp cho bà Ngô Thị Tuyết Đ vào ngày 23/12/2011 và được chỉnh lý biến động sang trang 3 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 17/01/2017 đối với ông Phan Thanh T. Ngày 25/5/2020, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – chi nhánh thành phố QNg ban hành Thông báo số 1601/TB-CNTPQN về việc tạm dừng giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Cao M. Ngày 21/7/2021, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – chi nhánh thành phố QNg ban hành Thông báo số 2219/TB-CNTPQN về việc trả hồ sơ không giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Cao M. Hội đồng xét xử nhận thấy, ngày 19/02/2020, ông Cao M đã yêu cầu UBND xã NH giải quyết sự việc thừa đất số 1260, tờ bản đồ số 5, diện tích 589,6m² là đất do ông khai hoang nhưng UBND xã NH, UBND huyện TN lại xét cấp GCNQSD đất cho bà Ngô Thị Tuyết Đ vào ngày 23/12/2011 và chỉnh lý biến động sang trang 3 GCNQSD đất cho ông Phan Thanh T vào ngày 17/01/2017; tuy nhiên, nội dung yêu cầu của ông Cao M liên quan đến GCNQSD đất tại thửa đất số 1260 nêu trên chưa được các cấp có thẩm quyền giải quyết thì đến ngày 21/7/2021, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – chi nhánh thành phố QNg ban hành Thông báo số 2219/TB-CNTPQN về việc trả hồ sơ không giải quyết. Việc trả hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – chi nhánh thành phố QNg đối với ông Cao M liên quan đến GCNQSD đất do UBND huyện TN cấp cho hộ bà Ngô Thị Tuyết Đ vào ngày 23/12/2011, chỉnh lý biến động sang trang 3 GCNQSD đất cho ông Phan Thanh T vào ngày 17/01/2017. Do đó, căn cứ vào khoản 2, 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính thì ngày 04/3/2022, ông Cao M phát sinh đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy các quyết định hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính, còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

[3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện:

Hủy Thông báo số 2219/TB-CNTPQN ngày 21/7/2021 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh - chi nhánh thành phố QNg về việc trả hồ sơ không giải quyết đối

với hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của ông Cao M tại địa chỉ xã NH, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục thụ lý, giải quyết hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 5, diện tích 589,6m² cho ông Cao M.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện trên là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 143, khoản 2 Điều 173 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu khởi kiện nêu trên của người khởi kiện.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Cao M về hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 05467 do UBND huyện TN cấp ngày 23/12/2011 thuộc thửa đất 1260, tờ bản đồ số 5 cho bà Ngô Thị Tuyết Đ, đã chỉnh lý biến động trang 3 giấy chứng nhận cho ông Phan Thanh T vào ngày 17/01/2017, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Về quá trình lập thủ tục, kê khai cấp GCNQSD đất đối với thửa đất 1260:

Ngày 24/10/2010, bà Ngô Thị Tuyết Đ có đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 1147, tờ bản đồ số 3, xã NH gửi UBND huyện TN. Tại mục 2 của đơn đề nghị nêu trên ghi: *Giấy chứng nhận đã cấp đề nghị được cấp lại, cấp đổi, mục 2.1: Số vào sổ GCN: H 00654, mục 2.2: Số phát hành GCN: AL 439618, mục 2.3: Ngày cấp GCN: 26/2/2007; tại mục 4, tại tiểu mục 4.1 thông tin thửa đất theo GCNQSD đất đã cấp ghi: “thửa đất **1147**, tờ bản đồ số 3, diện tích 420m², loại đất BHK...”, tiểu mục 4.2 thông tin thửa đất mới thay đổi ghi: “thửa đất **1260**, tờ bản đồ số 5, diện tích 589,6m², loại đất BHK”* (bút lục 69); Ngày 09/4/2011, UBND xã NH xác nhận *“Hội đồng tư vấn xã NH đồng ý và đề nghị cấp có thẩm quyền cấp đổi cho hộ cá nhân GCNQSDĐ theo dự án Vlap”*; ngày 09/10/2011 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - chi nhánh huyện TN xác nhận *“đã thẩm tra hồ sơ đúng và đầy đủ theo quy định; đồng ý và đề nghị cấp GCNQSD đất thửa đất 1260, tờ bản đồ số 5, diện tích 589,6m²...”*. Ngày 23/12/2011, UBND huyện TN cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho hộ bà Ngô Thị Tuyết Đ tại thửa đất 1260, tờ bản đồ số 5, xã NH, diện tích 589,6m². Ngày 17/01/2017, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – chi nhánh thành phố QNg đã chỉnh lý biến động tại trang 3 GCNQSD đất, nội dung: để lại thừa kế cho ông Phan Thanh T.

[4.2] Đối chiếu với hồ sơ địa chính của thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 5 do UBND xã NH quản lý thì thấy theo bản đồ đo vẽ năm 2011 là thửa đất **1260**, tờ bản đồ số 5, diện tích 589,6m² xã NH; theo bản đồ đo vẽ năm 1993 là thửa đất **1447**, tờ bản đồ số 3, diện tích 610m² xã NH (bút lục 58); thửa đất 1447, tờ bản đồ 3, xã NH sổ mục kê tại mục chủ sử dụng đất không ghi chủ sử dụng đất (bút lục 87).

Theo bản đồ đo vẽ năm 1993: Thửa đất **1147**, tờ bản đồ số 3, xã NH, sổ mục kê đất thể hiện chủ sử dụng đất là ông Phan Thanh Xuân chồng bà Ngô Thị Tuyết Đ kê khai đăng ký (bút lục 171); ngày 26/12/2007, hộ bà Ngô Thị Tuyết Đ được UBND huyện cấp GCNQSD đất tại thửa đất số **1147**, tờ bản đồ số 3, diện tích 420m², xã NH, GCNQSD đất có số vào sổ GCN: H 00654, số phát hành GCN: AL 439618 (bút lục 71); theo bản đồ đo vẽ dự án Vlap năm 2011 thửa đất **1147** biến động thành thửa đất **1425**, tờ bản đồ số 6, diện tích 395,6m² xã NH (bút lục 167).

Quá trình bà Ngô Thị Tuyết Đ lập thủ tục cấp lại, cấp đổi GCNQSD đất đối với thửa đất 1147, tờ bản đồ số 3, xã NH, tại Đơn đề nghị ngày 24/10/2010 của bà Đông tại mục 2 ghi: Giấy chứng nhận đã cấp đề nghị được cấp lại, cấp đổi, tiểu mục 2.1: Sổ vào sổ GCN: H 00654, tiểu mục 2.2: Sổ phát hành GCN: AL 439618, tiểu mục 2.3: Ngày cấp GCN: 26/2/2007; tại mục 4, tiểu mục 4.1 thông tin thửa đất theo GCNQSD đất đã cấp ghi: “thửa đất **1147**, tờ bản đồ số 3, diện tích 420m², loại đất BHK...” là hoàn toàn phù hợp với thông tin ghi trong GCNQSD đất được UBND huyện TN cấp lần đầu cho hộ bà Ngô Thị Tuyết Đ vào ngày 26/12/2007.

Tuy nhiên, tại tiểu mục 4.2 của Đơn đề nghị ngày 24/10/2010 của bà Đông ghi thông tin thửa đất mới thay đổi: “*thửa đất 1260, tờ bản đồ số 5, diện tích 589,6m², loại đất BHK*” là không đúng với thông tin trong hồ sơ địa chính, vị trí thửa đất số 1147, tờ bản đồ số 3 (bản đồ đo vẽ năm 193), hiện trạng người sử dụng đất nhưng UBND xã NH, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - chi nhánh huyện TN không kiểm tra hiện trạng, vị trí thửa đất đề nghị cấp đổi, cấp lại mà xác nhận và lập thủ tục trình UBND huyện TN cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thành thửa đất 1260, tờ bản đồ số 5 cho bà Đông là không đúng trình tự, thủ tục đề nghị cấp đổi, cấp lại GCNQSD đất (bút lục 68, 69).

Ngày 19/3/2020, ông Cao M nộp hồ sơ đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với thửa đất 1260, tờ bản đồ số 5, xã NH tại Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Ngãi (bút lục 61). Quá trình xử lý hồ sơ của ông Cao M, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – chi nhánh thành phố QNg đã tiến hành kiểm tra thực địa, đo vẽ, xác định mốc giới thửa đất thì nhận thấy thửa đất 1260, tờ bản đồ số 5, xã NH bản đồ năm 2011 cấp là không đúng vị trí chủ hộ đang sử dụng (bút lục 55) nên ngày 21/5/2020 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – chi nhánh thành phố QNg ban hành Công văn số 65/BC-CNTTPQN kiến nghị, đề xuất thu hồi GCNQSD đất đã cấp cho hộ bà Ngô Thị Tuyết Đ tại thửa đất 1260, tờ bản đồ số 5 (bút lục 17).

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Do xác định được thửa đất của ông Cao M khai hoang, hiện nay đang sử dụng thì vào năm 2011 dự án Vlap đã đo đạc và cấp nhằm cho bà Ngô Thị Tuyết Đ nên ngày 28/11/2019 ông Cao M đã phát sinh đơn yêu cầu UBND xã NH giải quyết. Tại buổi làm việc ngày 19/02/2020 (bút lục 16), UBND xã NH xác định ông Cao M là người đang trực tiếp sử dụng thửa

đất 1260, tờ bản đồ số 5, từ năm 1998 đến nay, ổn định không ai tranh chấp, đề nghị bà Ngô Thị Tuyết Đ trả lại giấy CNQSD đất cho UBND xã để làm các thủ tục theo quy định; cũng tại buổi làm việc ngày 19/02/2020, ông Phan Thanh T (con bà Ngô Thị Tuyết Đ) tham gia và nêu ý kiến “tôi tiếp nhận các thông tin của UBND xã về cấp nhằm GCNQSD đất cho mẹ tôi, tôi sẽ về suy nghĩ và có nội dung trả lời cho UBND xã”.

Mặt khác, trong quá trình tham gia tố tụng người bị kiện UBND huyện TN là cơ quan cấp GCNQSD đất cho bà Ngô Thị Tuyết Đ vào ngày 23/12/2011 có ý kiến tại Công văn số 3153/UBND ngày 09/12/2022 xác định “Ngày 26/12/2007, hộ bà Ngô Thị Tuyết Đ được UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số **1147**, tờ bản đồ số 3 (bản đồ 1993), diện tích 420m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác. Ngày 24/10/2010, bà Ngô Thị Tuyết Đ có đơn xin cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất trên thành thửa đất số **1260**, tờ bản đồ số 5 (bản đồ VLAP đo vẽ năm 2010), diện tích 589,6m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác, giấy chứng nhận cấp cho hộ bà Ngô Thị Tuyết Đ ngày 23/12/2011. Qua kiểm tra, rà soát hồ sơ, vị trí thửa đất số **1147**, tờ bản đồ số 3 (bản đồ 1993), theo bản đồ VLAP là thửa đất ở vị trí khác chứ không phải vị trí thửa đất số **1260**, tờ bản đồ số 5. Vị trí thửa đất số **1260**, tờ bản đồ số 5 (bản đồ VLAP đo vẽ năm 2010), theo bản đồ 1993 là thửa đất số **1447**, tờ bản đồ số 3 (bản đồ 1993), diện tích 610m². Như vậy, UBND xã NH lập hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2011 cho hộ bà Ngô Thị Tuyết Đ từ thửa đất số 1147, tờ bản đồ số 3 (bản đồ 1993), thành thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 5 (bản đồ VLAP đo vẽ năm 2010) là không đúng vị trí thửa đất.” (bút lục 200).

Tại phiên tòa, ông Phan Thanh T cũng thừa nhận, đối với thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 5, xã NH là mẹ ông (bà Ngô Thị Tuyết Đ) được UBND huyện TN cấp đổi, cấp lại vào ngày 23/12/2011, sau khi mẹ ông chết (bút lục 165), ngày 26/12/2016 các chị ông đã lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế thửa đất 1260, tờ bản đồ 5, thôn Thanh Khiết, xã NH cho ông (bút lục 65) và ngày 17/01/2017, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – chi nhánh thành phố QNg đã chỉnh lý biên động sang trang 3 GCNQSD đất cho ông. Mẹ ông, ông từ trước đến nay không sản xuất trên đất này, không biết vị trí thửa đất này nằm ở đâu, ông chỉ nghe người khác nói thửa đất này mẹ ông cho ông Cao M thuê nhưng ông lại không cung cấp được tài liệu chứng minh việc bà Ngô Thị Tuyết Đ cho ông Cao M thuê thửa đất 1260, tờ bản đồ số 5; ông chỉ cung cấp được đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại ngày 24/10/2010 của bà Đông (bút lục 158 đến 163), tài liệu này cũng thể hiện thửa đất trước khi cấp được cấp lại, cấp đổi thành thửa đất 1260 là thửa đất 1147. Đồng thời, ông Tuấn còn trình bày việc cấp nhằm thửa đất 1147 thành thửa đất 1260 là do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước tại thời điểm đó cho mẹ ông. Trường hợp Tòa án hủy GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất 1260, tờ bản đồ số 5, xã NH thì sau khi bản án có hiệu lực ông sẽ thực hiện lại các thủ tục hành chính để đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình lập thủ tục cấp đổi, cấp lại GCNQSD đất cho hộ bà Ngô Thị Tuyết Đ vào năm 2010, UBND huyện TN đã không kiểm tra, đối chiếu với hồ sơ địa chính lưu giữ tại UBND xã NH mà chỉ căn cứ vào đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở, và tài sản khác gắn liền với đất ngày 24/10/2010 của bà Ngô Thị Tuyết Đ để cấp GCNQSD đất cho bà Đông vào ngày 23/12/2011 là không đúng vị trí, đối tượng sử dụng đất theo khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, ông Cao M yêu cầu tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 05467 thuộc thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 5 được UBND huyện TN cấp cho bà Ngô Thị Tuyết Đ ngày 23/12/2011, chỉnh lý biến động trang 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Thanh T ngày 17/01/2017 là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao M nên buộc Ủy ban nhân dân huyện TN phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 115, Điều 116, khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 157, Điều 158, khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 106 Luật đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Cao M về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Thông báo số 2219/TB-CNTPQN ngày 21/7/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – chi nhánh thành phố QNg về việc trả hồ sơ không giải quyết đối với hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của ông Cao M tại địa chỉ xã NH, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục thụ lý, giải quyết hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 1260, tờ bản đồ số 5, diện tích 589,6m² cho ông Cao M.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao M về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 05467 thuộc thửa đất 1260, tờ bản đồ số 5 được UBND huyện TN cấp cho bà Ngô Thị Tuyết

Đ ngày 23/12/2011, chỉnh lý biến động trang 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Thanh T vào ngày 17/01/2017.

3. Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện TN phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn HC.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Mai Hạnh